**TOÀ ÁN ND HUYỆN CHÂU ĐỨC**
**TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số : 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày : 22/8/ 2017
V/v : " Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC**

- ***Thành phần hội đồng xét xử gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà* : Ông Đào Trọng Hải

- *Hội thẩm nhân dân :*
- Bà Võ Lệ Huyền
- Bà Trần Thị Hạnh
- ***Thư Ký phiên toà*** **:** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh thư ký Tòa án huyện Châu Đức.
- ***Đại diện VKSND Huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 86/2017/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2017 về : "Ly hôn"

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2017, Quyết định hoãn phiên toà số 18/2017/QĐHPTST-HNGĐ ngày 03/8/2017, giữa các đương sự :

*Nguyên đơn :* Chị Nguyễn Thị Ph Sinh năm : 1973
Địa chỉ : Đường 5, thôn G, xã S, huyện C, tỉnh B.
( Có đơn xin xử vắng mặt )

*Bị đơn :* Anh Trần Th Sinh năm : 1995
Địa chỉ : Đường 15, thôn G, xã S, huyện C, tỉnh B.
(Vắng mặt không lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN :

*Tại đơn khởi kiện ngày 13/2/2017, biên bản lời khai ngày 05/4/ 2017 và các biên bản làm việc khác thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Th quen biết và bắt đầu sống chung từ năm 1994, đến ngày 09/10/2009 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hợp nhau, hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã do cuộc sống nặng nề

nên chị Ph bỏ về sống tại gia đình cha mẹ đẻ. Từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay cho dù gia đình hai bên cũng khuyên nhũ nhưng không đạt kết quả. Cho đến nay chị Ph cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau :

- Về hôn nhân : Xin được ly hôn với anh Trần Th.

- Về nuôi con chung : Có 03 con Cháu Trần Thị Cẩm T1 sinh ngày : 20.01.1995; Trần Thị Cẩm T2 sinh ngày : 20.12.1996; Trần Thị Cẩm T3 sinh này : 27.4.2000. Hiện cháu T1 và cháu T2 đã trưởng thành, riêng cháu T3 hiện đang ở với chị Ph nên chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản : Tự thỏa thuận , không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với anh Trần Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Viện kiểm sát : Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, sau khi thụ lý đã thực hiện đầy các thủ tục tố tụng theo theo Bộ luật tố tụng dân sự. Nay anh Th vắng mặt không lý do là lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Th là có căn cứ. Mâu thuẫn của vợ chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Th là có thật và trầm trọng, Nay chị Ph yêu cầu ly hôn là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

*Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định :*

[1] Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Th có đăng kết hôn tại UBND xã S, huyện C vào ngày 19 tháng 10 năm 2009 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Hiện hai bên điều cư trú tại huyện C nay có yêu cầu ly hôn căn cứ vào điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Huyện C.

[2] Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Th sau khi sống chung từ năm 2006 đến ngày 09 tháng 10 năm 2009 kết hôn có với nhau được 03 con chung. Đến cuối năm 2016 do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cải vã, mâu thuẫn kéo dài nhưng không hàn gắn được. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị Ph đã về gia đình cha mẹ đẻ sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân cho dù gia đình hai bên đã khuyên giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt kết quả.

[3] Anh Trần Th mặt dù theo kết quả xác minh hiện cư trú tại địa phương, nhưng khi được Tòa án triệu tập vẫn cố tình vắng mặt thể hiện không có thiện chí để hòa giải để hàn gắn lại hạnh phúc. Ngoài ra theo một số nhân chứng thì mâu thuẫn của vợ chồng chị Ph và anh Th là có thật và thường xuyên xảy ra.

[4] Nay tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Đến thời điểm này thấy rằng vợ chồng không muốn níu kéo lại cuộc sống vợ chồng, để mặc cho mâu thuẫn xảy ra và kéo dài. Cho đến nay chị Ph vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình việc chị Ph yêu cầu ly hôn là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

Về nuôi con chung :

Có 03 con Cháu Trần Thị Cẩm T1 sinh ngày : 20.01.1995; Trần Thị Cẩm T2 sinh ngày : 20.12.1996; Trần Thị Cẩm T3 sinh này : 27.4.2000. Hiện cháu T1 và cháu T2 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Trần Thị Cẩm T3 sau khi vợ chồng ly thân cháu sống chung với chị Ph và vẫn phát triển bình thường khỏe mạnh, nay cháu có nguyện vọng sống với chị Ph, chị Ph cũng có nguyện vọng nuôi cháu T3. Để cuộc sống của cháu không bị xáo trộn nghĩ nên căn cứ vào khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ph, để chị Ph được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T3 là phù hợp.

- Về chia tài sản : Tự thỏa thuận , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Căn cứ khoản 4 điều 147 BLTTDS.

Áp dụng : Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án chị Nguyễn Thị Ph chịu toàn bộ.

Chị Nguyễn Thị Ph có đơn xin xử vắng mặt, anh Trần Th đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điều 227, 228, khoản 1 điều 238 BLTTDS năm 2015 xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên :

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng : Điều 39, khoản 4 điều 147, Khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng : Điều 42 Bộ Luật dân sự.

Áp dụng : Điều 56, khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ph đối với anh Trần Th trong việc tranh chấp ly hôn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph anh Trần Th.

2. Về nuôi con chung : Có 03 con chung

2.1 Cháu Trần Thị Cẩm T1 sinh ngày : 20.01.1995; Trần Thị Cẩm T2 sinh ngày : 20.12.1996; Trần Thị Cẩm T3 sinh này : 27.4.2000. Hiện cháu T1 và cháu T đã trưởng thành

2.2 Giao cháu Trần Thị Cẩm T sinh ngày : 27.4.2000 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3 Anh Trần Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản, nợ chung : Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Ph nộp 300.000(ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000(ba trăm ngàn)đồng chị Nguyễn Thị Ph đã nộp theo biên lai thu số: 0006381 ngày 28/3/2017 của Chi

cục thi hành án thi hành án dân sự huyện C chị Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ .

***Nơi gởi:***
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
-UBND xã Suối Nghệ;
- lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**ĐÀO TRỌNG HẢI**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**